

người ý thức được vai trò của tự nhiên đối với sự phát triển kinh tế xã hội và sự sinh tồn của con người. Trong giáo dục có các hình thức như: đẩy mạnh công tác tuyên truyền, ý thức chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội của người dân, doanh nghiệp trong việc gìn giữ và bảo vệ môi trường; xây dựng ý thức sinh thái, làm cho mọi người nhận thức một cách tự giác về vị trí, vai trò, mối quan hệ mật thiết giữa tự nhiên - con người - xã hội.

Giáo dục phải hướng tới sự hình thành ý thức, trách nhiệm, nghĩa vụ của con người đối với việc bảo vệ môi trường, làm thức tỉnh ở con người lương tâm, ý thức danh dự đối với vấn đề môi trường. Cần giáo dục với nhiều hình thức khác nhau, từ giáo dục đạo đức cá nhân tới giáo dục đạo đức cộng đồng, phải thể hiện ở cả phạm vi gia đình, nhà trường và xã hội.

Giáo dục hành vi bảo vệ môi trường hiện trở thành trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi con người. Đối với môi trường, cá nhân phải có những hành vi phù hợp với chuẩn mực xã hội, tập quán, dư luận xã hội.

Xây dựng và hoàn thiện các quy chuẩn về bảo vệ môi trường là vấn đề rất quan trọng. Khi nhận thức được vấn đề môi trường chúng ta cần phải có những hành vi bảo vệ môi trường thiết thực như hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường. Ban hành luật với những chế tài đủ mạnh bao gồm cưỡng chế hành chính và xử lý hình sự tùy theo mức độ vi phạm, đảm bảo tính nghiêm minh và đủ sức răn đe. Bên cạnh đó, cần xây dựng đồng bộ hệ thống quản lý môi trường trong các nhà máy, khu công nghiệp theo tiêu chuẩn quốc tế; đồng thời, tổ chức giám sát chặt chẽ nhằm hướng tới một môi trường tốt đẹp, thân thiện hơn với con người ■

N.T.G

BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA NGƯỜI DAO QUẦN TRẮNG Ở NGÒI TU TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH

LÊ THỊ THU PHƯỢNG

Người Dao quần trắng ở Yên Bái đã thực hiện hoạt động du lịch khá sôi động ven hồ Thác Bà. Từ những lợi thế về cảnh quan thiên nhiên và đặc biệt là những giá trị di sản văn hóa (DSVH) độc đáo, người Dao quần trắng ở thôn Ngòi Tu, xã Vũ Linh, huyện Yên Bình đã tìm ra hướng đi riêng để thu hút khách du lịch nhằm phát triển cộng đồng của chính mình. Những bài học kinh nghiệm của người Dao quần trắng tại đây có thể là bài học cho việc phát triển du lịch cộng đồng, dựa vào những tài sản văn hóa của nhiều cộng đồng tộc người khác ở Việt Nam.

1. Các yếu tố ảnh hưởng đến bảo tồn và phát huy giá trị di sản trong phát triển du lịch

Hoạt động phát triển du lịch là một trong những phương thức có hiệu quả để bảo tồn và phát huy các giá trị di sản. Tuy nhiên tính hiệu quả của hoạt động phát triển du lịch đối với mục tiêu bảo tồn và phát huy các giá trị di sản chịu ảnh hưởng bởi một số yếu tố chính sau:

Nhận thức về vai trò của du lịch đối với hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản. Cho đến nay nhận thức xã hội, đặc biệt là nhận thức của các nhà quản lý đối với vấn đề này còn hạn chế.

1. Hội nghị Liên hợp quốc về Môi trường và phát triển, Rio de Janeiro, Brazil, 3, 4-6-1992.

2. Hội nghị thượng đỉnh thế giới về phát triển bền vững, Johannesburg, Nam Phi, 26-8-2002.

3. Trần Đăng Sinh, Nguyễn Thị Thọ, *Giáo trình Đạo đức học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2011, tr.156.

4. Vũ Dũng, *Đạo đức môi trường ở nước ta lý luận và thực tiễn*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2011, tr.60.

Nhiều ý kiến cho rằng du lịch chỉ khai thác các giá trị văn hóa để kinh doanh và điều đó đồng nghĩa với việc hoạt động du lịch chỉ có những tác động tiêu cực đối với hoạt động bảo tồn và phát huy các giá trị di sản. Nhận thức này được dẫn bởi một số ví dụ trong thực tế tại nhiều điểm di tích nơi sự tập trung du khách, đặc biệt vào mùa lễ hội, đã có những ảnh hưởng không nhỏ đến các giá trị vật thể và phi vật thể của di tích. Vấn đề ở đây là làm thế nào để hoạt động du lịch được quản lý nhằm hạn chế những tác động tiêu cực và phát huy được những tác động tích cực đến bảo tồn và phát huy giá trị di sản như bản chất vốn có của du lịch.

Trình độ nhận thức về các giá trị di sản văn hóa của những người làm du lịch. Để có thể khai thác các giá trị di sản đáp ứng nhu cầu tìm hiểu và trải nghiệm của du khách, đặc biệt đối với khách du lịch từ các thị trường có trình độ xã hội phát triển, đòi hỏi phải có nhận thức sâu sắc về các giá trị di sản. Nếu trình độ này bị hạn chế, các sản phẩm du lịch được tạo ra sẽ không thể đáp ứng được nhu cầu của du khách và qua đó việc phát huy các giá trị di sản đến với rộng rãi xã hội thông qua khách du lịch sẽ không được như kỳ vọng. Ngoài ra điều đó cũng sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh du lịch và điều đó cũng đồng nghĩa với việc hạn chế sự đóng góp của du lịch đối với hoạt động quản lý văn hóa nói chung và bảo tồn và phát huy giá trị di sản nói riêng. Thực tế cho thấy hiện ở nhiều điểm du lịch di sản, du lịch văn hóa cộng đồng,... trình độ nhận thức của những người làm du lịch, đặc biệt là của đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên tại điểm về các giá trị di sản còn rất hạn chế. Đây là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động phát huy các giá trị di sản.

Chính sách hỗ trợ trực tiếp từ du lịch đối với công tác bảo tồn di sản. Hoạt động quản lý di sản, đặc biệt là hoạt động bảo tồn di sản, rất cần có nguồn lực vật chất để đáp ứng

yêu cầu tu bổ, sửa chữa, bảo vệ, lưu truyền,... trong điều kiện nguồn ngân sách cho sự nghiệp văn hóa nói chung, bảo tồn và phát huy giá trị di sản nói riêng còn hạn chế. Chính vì vậy rất cần có chính sách hợp lý để những lợi ích kinh tế có được từ việc khai thác các giá trị di sản phải được sử dụng trực tiếp cho mục đích bảo tồn những giá trị di sản này. Trong thực tế, do hạn chế về nhận thức và lợi ích cục bộ, việc xây dựng và ban hành các chính sách trên ở một số quốc gia, trong đó có Việt Nam, còn chưa được thực hiện trên bình diện quốc gia (1).

Sự phối hợp giữa ngành du lịch và văn hóa trong hoạt động phát triển du lịch. Cần khẳng định du lịch và văn hóa là hai ngành độc lập song luôn có mối quan hệ tương hỗ mật thiết, trong đó du lịch là ngành kinh tế và văn hóa là ngành xã hội. Để có thể phát huy được những tác động tích cực của hoạt động du lịch đối với phát triển văn hóa nói chung và bảo tồn, phát huy các giá trị di sản nói riêng, rất cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa hai ngành thông qua việc lồng ghép các chiến lược phát triển ngành; lồng ghép giữa quy hoạch bảo tồn và phát huy các giá trị di sản với quy hoạch phát triển du lịch.

Mức độ tham gia của cộng đồng trong hoạt động du lịch. Cộng đồng là nền tảng phát triển của mọi xã hội, khái niệm cộng đồng có thể được hiểu ở những mức độ quy mô khác nhau



Phong tục cưới xin của người Dao quần trắng ở Yên Bái
Ảnh internet

từ làng, bản đến bộ tộc, dân tộc, quốc gia. Tuy nhiên trong thực tế, cộng đồng thường được hiểu theo nghĩa hẹp, hạn chế đối với những nhóm cư dân sinh sống ở những vùng có điều kiện kinh tế xã hội còn kém phát triển, cuộc sống của họ phụ thuộc chủ yếu vào việc khai thác trực tiếp các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Đặc điểm này thể hiện tác động của cộng đồng lên các giá trị tài nguyên, trong đó có tài nguyên du lịch và qua đó ảnh hưởng đến phát triển du lịch bền vững.

Chính vì vậy một trong những phương thức tiếp cận quan trọng cho mục tiêu bảo tồn và phát huy giá trị DSVH gắn với phát triển du lịch là tăng cường sự tham gia của cộng đồng đồng bởi đây là yếu tố quan trọng để các giá trị di sản văn hóa truyền thống của chính cộng đồng được bảo tồn và phát huy đầy đủ nhất. Một trong những mô hình phát triển du lịch có sự tham gia của cộng đồng nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH của chính cộng đồng là du lịch cộng đồng (2).

Liên quan đến bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH truyền thống, sự tham gia của của cộng đồng vào du lịch sẽ góp phần tích cực trọng việc phục hồi và phát huy các giá trị DSVH truyền thống, nghề truyền thống; tạo điều kiện đẩy mạnh giao lưu văn hóa, giao lưu kinh tế giữa điểm đến du lịch nơi cộng đồng sinh sống với các điểm đến, các địa phương cũng như giữa Việt Nam với các dân tộc trên thế giới. Đây cũng sẽ là yếu tố quan trọng trong bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng nói riêng và của Việt Nam nói chung đồng thời tạo cơ hội để phát triển kinh tế ở những vùng còn khó khăn, đảm bảo sự phát triển bền vững.

2. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của người Dao quần trắng ở Ngòi Tu trong phát triển du lịch

Văn hóa là nền tảng của mọi phát triển xã hội, chính vì vậy hoạt động quản lý văn hóa nói chung và quản lý di sản văn hóa dân tộc nói riêng với những nội dung đã được quy định trong Luật Di sản văn hóa là nhiệm vụ có ý nghĩa và vai trò rất quan trọng. Quản lý nhà nước về di sản văn hóa mà mục đích của hoạt động này có thể thấy bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH được xem là nội dung trọng tâm của hoạt động quản lý DSVH.

Du lịch, mặc dù được xác định là ngành kinh tế song có mối quan hệ mật thiết với văn hóa. Điều này đã được khẳng định ngay tại Pháp lệnh Du lịch, theo đó “du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp mang nội dung văn hóa sâu sắc...”. Khái niệm này phản ánh bản chất của du lịch với tư cách là một ngành kinh tế, đồng thời cũng bộc lộ tính chất quan trọng của mối quan hệ biện chứng giữa du lịch và văn hóa. Nếu có được cơ chế chính sách phù hợp thì phát triển du lịch sẽ có những hỗ trợ rất tích cực cho phát triển văn hóa, đặc biệt là hoạt động bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH dân tộc.

Trong hơn 30 dân tộc sống trên địa bàn tỉnh Yên Bái, người Dao quần trắng là nhóm dân tộc Dao có nhiều giá trị di sản văn hóa đặc sắc và hiện phân bố tập trung ở vùng hồ Thác Bà (3), điển hình là ở thôn Ngòi Tu, nơi có đến hơn 65,4% dân số là người Dao quần trắng. Cùng với các giá trị di sản văn hóa, trong đó có di sản văn hóa người Dao quần trắng, Ngòi Tu và vùng hồ Thác Bà còn là nơi có nhiều thắng cảnh đặc sắc, trong đó có cảnh quan làng quê mang đậm bản sắc vùng núi và trung du Bắc Bộ. Chính vì vậy ngày từ năm 1996, vùng hồ Thác Bà đã được công nhận là di tích lịch sử danh thắng cấp quốc gia. Tuy nhiên thời gian qua do nhiều nguyên nhân, hoạt động quản lý văn hóa nói chung và quản lý di sản văn hóa người Dao quần trắng ở Ngòi Tu và vùng hồ Thác Bà còn nhiều hạn chế.

Hoạt động du lịch dựa trên việc khai thác các tiềm năng và lợi thế về giá trị cảnh quan thiên nhiên và DSVH, trong đó có DSVH người Dao quần trắng ở Ngòi Tu mặc dù còn hạn chế, song bước đầu đã có những khởi sắc với lượng khách du lịch ngày một tăng. Đây là khu vực tập trung tới hơn 64,5% số hộ gia đình là người Dao quần trắng. Trong số hai mô hình du lịch chủ yếu hiện đang phát triển ở đây là mô hình khu du lịch nghỉ dưỡng tập trung và mô hình du lịch cộng đồng thì mô hình du lịch cộng đồng đã và đang chứng tỏ được ưu thế hấp dẫn đối với khách du lịch và khả năng tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho cộng đồng dân tộc (4), đặc biệt là qua đó đóng góp tích cực vào bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa người Dao quần trắng ở Ngòi Tu.

Mặc dù mô hình du lịch cộng đồng ở Ngòi Tu hiện còn mang tính tự phát, tuy nhiên bước đầu đã khẳng định vai trò của mình đối với hoạt động quản lý di sản văn hóa tộc người. Nhiều giá trị di sản văn hóa của người Dao quần trắng ở khu vực này như lễ cấp sắc, lễ cưới, kiến trúc nhà,... đã được phát huy qua hoạt động du lịch. Thu nhập du lịch đã có những đóng góp tích cực không chỉ cho cuộc sống cộng đồng người Dao quần trắng và cho sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương mà qua đó còn góp phần quan trọng nâng cao nhận thức của cộng đồng về vai trò của chính họ trong bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH mà họ là chủ nhân trong sự gắn kết với phát triển du lịch. Tuy nhiên sự đóng góp của du lịch, đặc biệt về mặt vật chất cho hoạt động bảo tồn DSVH ở Ngòi Tu còn hạn chế.

Nguyên nhân chủ yếu của hiện trạng quản lý di sản văn hóa người Dao quần trắng và mối quan hệ giữa quản lý văn hóa và phát triển du lịch ở khu vực này, bước đầu đã được xác định, trong đó hạn chế về nhận thức xã hội đối với vai trò vị trí của quản lý văn hóa đối với phát triển kinh tế xã hội; hạn chế về năng lực quản lý cấp cơ sở và đặc biệt là hạn chế về cơ chế chính sách khuyến khích phát triển du lịch gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH với vai trò trung tâm là du lịch cộng đồng.

Trên cơ sở xác định nguyên nhân thực trạng bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa người Dao quần trắng trong mối quan hệ với phát triển du lịch ở Ngòi Tu, đối chiếu với lý luận về quản lý văn hóa và mối quan hệ giữa quản lý văn hóa với phát triển du lịch, định hướng về đẩy mạnh phát triển du lịch văn hóa vùng hồ Thác Bà và mô hình du lịch cộng đồng Ngòi Tu, trong đó cộng đồng người Dao quần trắng ở Ngòi Tu đóng vai trò trung tâm với sự hỗ trợ về chính sách và các nguồn lực từ các bên có liên quan bao gồm cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp du lịch, các tổ chức NGO và đoàn thể xã hội.

Ngoài ra, cần chú ý có giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế trong đóng góp của du lịch đối với bảo tồn, phát huy các giá trị DSVH người Dao quần trắng ở Ngòi Tu, đặc biệt là giải pháp về nâng cao nhận thức xã hội đối với công

tác quản lý văn hóa; có cơ chế chính sách phù hợp để du lịch có thể hỗ trợ có hiệu quả đối với hoạt động quản lý DSVH. Thực hiện được những giải pháp này sẽ góp phần tích cực hơn vào sự nghiệp quản lý văn hóa nói chung, bảo tồn và phát huy giá trị DSVH tộc người trong quá trình phát triển du lịch.

Là một dân tộc giàu truyền thống văn hóa, dân tộc Dao nói chung và người Dao quần trắng nói riêng từ lâu đã có chữ viết riêng với nhiều di sản văn hóa đặc sắc, đóng góp vào kho tàng văn hóa đồ sộ của 54 dân tộc dưới mái nhà chung Việt Nam. Cho dù đã có sự suy giảm một số giá trị như kiến trúc nhà truyền thống, sự mai một của các nghi lễ thờ cúng nhưng về cơ bản nhiều giá trị di sản của người Dao quần trắng ở Ngòi Tu, vùng hồ Thác Bà vẫn còn được bảo tồn và bước đầu đã được khai thác cho phát triển du lịch.

Sự phát triển du lịch ở vùng hồ Thác Bà nói chung và ở khu vực Ngòi Tu nói riêng, đã có những đóng góp tích cực cho công tác quản lý văn hóa, bảo tồn, phát huy giá trị DSVH của người Dao quần trắng ở khu vực này. Tuy nhiên để có thể tăng cường hiệu quả của mối quan hệ giữa du lịch và phát triển văn hóa, cần chú trọng nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng đối với việc phát hiện, khai thác, bảo tồn, phát huy giá trị di sản mà họ là chủ nhân; tạo ra thêm kinh phí bảo tồn di sản và truyền bá giá trị di sản đến khách du lịch ■

L.T.T.P

1. Xem Đặng Văn Bài, *Quan điểm bảo tồn di sản văn hóa trong chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020*, Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, số 346, tháng 4-2013, tr.8 - 12.

2. Xem Nguyễn Thế Chính, *Khai thác di sản văn hóa như một tài nguyên du lịch*, Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, số 2-2004, tr.37-40.

3. Nguyễn Liên, Đỗ Quang Tụ, *Người Dao trong cộng đồng dân tộc Việt Nam*, Nxb Giao thông vận tải, Hà Nội.

4. Phạm Trung Lương, Nguyễn Văn Bình, *Hoạt động du lịch với các dân tộc thiểu số miền núi Việt Nam*, trong báo cáo Hội thảo Quốc gia CEMMA/UNDP *Tiếp cận phát triển dân tộc thiểu số vùng cao Việt Nam*, 1998, Hà Nội.